

THÔNG BÁO

Kết quả xét chọn đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên cấp Học viện năm học 2026 – 2027

Thực hiện Thông báo số 147/TB-HVPNVN ngày 04/9/2026 về việc đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Học viện năm học 2026 – 2027 và căn cứ Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của người học Học viện Phụ nữ Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 1038/QĐ-HVPNVN ngày 19/9/2025), đã có 135 đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên các Khoa/Viện đăng ký. Căn cứ biên bản làm việc của các Hội đồng, Phòng Hợp tác quốc tế & Quản lý khoa học thông báo kết quả xét chọn đề xuất tới các tập thể, cá nhân (*Danh sách chi tiết kèm theo*).

Sinh viên có đề xuất đề tài được xét chọn, chỉnh sửa theo góp ý, tiến hành xây dựng thuyết minh đề cương (Mẫu 1) và nộp trên cổng sinhvien.hvpnv.edu.vn (Mục Hoạt động KH&CN), đồng thời gửi bản cứng về phòng Hợp tác quốc tế & Quản lý khoa học trước ngày **24/10/2026**.

Các Khoa/Viện có trách nhiệm phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên xây dựng đề cương đáp ứng yêu cầu về nội dung và hình thức. Đồng thời, lãnh đạo Khoa/Viện chuyên ngành và giảng viên hướng dẫn cần xác nhận vào bản thuyết minh đề cương cho sinh viên trước khi gửi về Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học.

Đối với các đề xuất không được lựa chọn, Khoa/Viện định hướng và hướng dẫn sinh viên tiếp tục phát triển nhằm thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp Khoa/Viện.

Mọi thông tin liên hệ với chuyên viên Hoàng Ngọc Minh Thuý, ĐT: 0326.557.666; Email: thuyhnm@vwa.edu.vn; P.304, Toà A2, Phòng Hợp tác quốc tế và Quản lý khoa học, Học viện Phụ nữ Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Các Khoa/Viện;
- Website;
- Lưu VT, P.HTQT&QLKH.

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Hương Thuý

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

**ĐỀ CƯƠNG ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
CẤP HỌC VIỆN NĂM HỌC**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề tài nghiên cứu
2. Thời gian thực hiện đề tài nghiên cứu
3. Thông tin về sinh viên thực hiện (như phần 7 mẫu số 1)
4. Khoa chuyên ngành đào tạo
5. Người hướng dẫn

II. THÔNG TIN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, lý do chọn đề tài
2. Mục tiêu đề tài:
 - 2.1. Mục tiêu chung
 - 2.2. Mục tiêu cụ thể
3. Phương pháp nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu và cỡ mẫu (mô tả chi tiết)
4. Đối tượng, phạm vi và khách thể nghiên cứu
5. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu (nếu có)
6. Địa bàn nghiên cứu
7. Nội dung nghiên cứu:
 - 7.1. Thao tác hoá khái niệm
 - 7.2. Cơ sở lý luận của đề tài (Thao tác hoá khái niệm, lý thuyết áp dụng)
 - 7.3. Các nội dung nghiên cứu chủ yếu
8. Tài liệu tham khảo
9. Các sản phẩm dự kiến và sản phẩm ứng dụng của đề tài
 - 9.1. Sản phẩm công bố của đề tài
 - 9.2. Sản phẩm ứng dụng trong quá trình dạy và học tại Học viện (nếu có)
 - 9.3. Sản phẩm ứng dụng tại cộng đồng (nếu có)
10. Phân công thực hiện (chỉ áp dụng với đề tài tập thể)
11. Kinh phí thực hiện (ghi bằng số và chữ)

Hà Nội, ngày tháng năm

**XÁC NHẬN CỦA
KHOA/VIỆN**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA GVHD
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**SINH VIÊN THỰC HIỆN
NGHIÊN CỨU¹**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹ Đề tài tập thể do sinh viên chịu trách nhiệm chính ký

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT CHỌN ĐỀ XUẤT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN NĂM HỌC 2026 – 2027

1. KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN (06)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	Đề nghị chỉnh sửa	Ghi chú
1	Ảnh hưởng của sự đối xử đặc biệt dựa trên giới tính đến cảm nhận thuộc về và nhận thức bản thân của sinh viên trong môi trường học tập	Nguyễn Phạm Trang Linh Nguyễn Phương Anh	K13TLYA K13TLYC	Giữ nguyên tên	
2	Tác động của video ngắn đến khả năng tập trung và hiệu suất học tập của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Nguyễn Hoàng Bách Nguyễn Tiến Hòa Lương Thu Hiền	K11TLYA K11TLYB K11TLYA	Chỉnh sửa tên đề tài: Tác động của video ngắn đến khả năng tập trung và kết quả học tập của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam.	
3	Mối liên hệ giữa mức độ sử dụng trí tuệ nhân tạo và năng lực tư duy phản biện của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Đặng Khánh Trang Nguyễn Thị Thanh Thúy Phùng Thị Ngoan	K11TLYB	Chỉnh sửa tên đề tài: Mối liên hệ giữa mức độ sử dụng công cụ AI tạo sinh trong học tập và năng lực tư duy phản biện của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	
4	Mối quan hệ giữa nỗi sợ bỏ lỡ (FOMO) trên Threads và mức độ lo âu ở sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Hoàng Công Dũng Hoàng Bảo Yên Nguyễn Văn Kỳ	K11TLYA K11TLYB K11TLYA	Chỉnh sửa tên đề tài: Mối quan hệ giữa nỗi sợ bỏ lỡ (FOMO) trên Threads và mức độ lo âu ở sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	

5	Sự ảnh hưởng của AI đến quan hệ ứng xử trong gia đình: Khi con cái tìm đến AI để tâm sự thay vì cha mẹ	Cao Trí Dũng Nguyễn Lê Đạo Nguyễn Phương Uyên	K13TLYC K13TLYC K13TLYC	Chỉnh sửa tên đề tài: Sự ảnh hưởng của AI đến quan hệ ứng xử trong gia đình	
6	Thích ứng văn hoá và kiểm định đặc tính tâm trắc của Thang đo Ambivalent Sexism Inventory (ASI) trên sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Trần Đức Mạnh Lê Hà Minh Ngọc Nguyễn Khánh Hồng	K12TLYC K13TLYB K12GIOIA	Chỉnh sửa tên đề tài: Mối quan hệ giữa áp lực học tập và các vấn đề sức khỏe tâm thần ở sinh viên	

2. KHOA CÔNG TÁC XÃ HỘI (05)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	Đề nghị chỉnh sửa	Ghi chú
1	Mức độ tham gia vào câu lạc bộ học thuật của sinh viên và các yếu tố ảnh hưởng (Nghiên cứu trường hợp tại ngành Công tác xã hội, Học viện Phụ nữ Việt Nam)	Nguyễn Tuyết Nhi	K12CTXHB	Chỉnh sửa tên đề tài: Thực trạng tham gia CLB học thuật của sinh viên ngành Công tác xã hội, Học viện Phụ nữ Việt Nam	
2	Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh trong sử dụng bảo hiểm y tế và đề xuất mô hình ứng dụng số hỗ trợ quản lý sức khỏe cá nhân	Trần Châu Anh	K11CTXH	Chỉnh sửa tên đề tài: Đánh giá mức độ hài lòng của người bệnh trong sử dụng dịch vụ bảo hiểm y tế tại thành phố Hà Nội.	
3	Kỹ năng điều chỉnh cảm xúc trong giải quyết xung đột làm việc nhóm của sinh viên ngành Công tác xã hội tại Học viện Phụ nữ Việt Nam	Nguyễn Thị Lâm Nguyễn Thị Thúy An Nguyễn Minh Thư	K13CTXHA	Chỉnh sửa tên đề tài: Kỹ năng giải quyết xung đột trong làm việc nhóm của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	
4	Thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo và những ảnh hưởng tâm lý - xã hội đối với sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam: Đề xuất giải pháp hỗ trợ từ góc độ Công tác xã hội	Tạ Đức Kiên Nguyễn Thị Yến Nhi Lê Duy Hưng	K12CTXHB K12CTXHB K10CTXH	Chỉnh sửa tên đề tài: Thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam: Đề xuất giải pháp hỗ trợ từ góc độ Công tác xã hội	

5	Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và khả năng hòa nhập cộng đồng	Hoàng Vũ Ngọc Linh Nguyễn Quỳnh Anh	K12CTXHB	Chỉnh sửa tên đề tài: Công tác xã hội hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại xã Xuân Mai, thành phố Hà Nội	
---	---	--	----------	--	--

3. KHOA GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN (05)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	Đề nghị chỉnh sửa	Ghi chú
1	Khuôn mẫu giới trong các tác phẩm truyện ngắn văn học Việt Nam, sách Ngữ văn Kết nối tri thức lớp 10, 11, 12	Lê Thị Thu Hiền Trần Đức Mạnh Nguyễn Thị Mai Hương	K12 Giới A K12 TLYC K12 Giới A	- Cần làm rõ câu hỏi “Nếu cả nước thống nhất sử dụng một bộ sách giáo khoa, bộ sách <i>Kết nối tri thức</i> có phải là bộ sách được lựa chọn không? Các câu hỏi hiện tại chưa được diễn đạt thành câu hỏi nghiên cứu rõ ràng nên khó trả lời. Đề nghị chỉnh sửa thành khoảng ba câu hỏi nghiên cứu cụ thể, có thể trả lời trong phạm vi đề tài. Phạm vi thời gian đang ghi “10/2026–5/2026”; cần sửa thành “10/2026-5/2027”. - Cần ghi đúng tên bộ sách theo quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: <i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>.	
2	Điều kiện làm việc và thực hành vệ sinh kinh nguyệt của phụ nữ bán hàng rong tại phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội	Lại Hải Yến Nguyễn Khánh Linh Bùi Thị Thu Thủy	K13 Giới A K13 Giới A K13 Giới B	- Đề tài có phạm vi tương đối hẹp, rõ và phù hợp với ngành học. Đề nghị lược bỏ cụm từ “điều kiện làm việc” trong tên đề tài. - Cần nhắc thay thuật ngữ “kiến thức” bằng “nhận thức”, đồng thời điều chỉnh nội dung khảo sát tương ứng. Có thể bổ sung nội dung tìm hiểu thực trạng mắc bệnh phụ	

				khoa, viêm nhiễm và mối liên hệ giữa thực hành vệ sinh với các tình trạng này	
3	Sinh kế và rủi ro nghề nghiệp của lao động nam chạy xe ba gác từ góc nhìn giới: nghiên cứu trường hợp tại xã Tây Phương, thành phố Hà Nội	Kiều Thị Hồng Hà Trần Đức Mạnh Dương Gia Linh	K12 Giới A K12 Giới A K13 Giới A	- Tên đề tài hiện gồm hai nội dung là sinh kế và rủi ro nghề nghiệp, nhưng mục tiêu nghiên cứu mới tập trung vào sinh kế, chưa đề cập tương xứng đến rủi ro nghề nghiệp. Có thể cân nhắc đổi tên thành: “ <i>Rủi ro nghề nghiệp của lao động nam chạy xe ba gác từ góc nhìn giới: Nghiên cứu trường hợp tại xã Tây Phương, thành phố Hà Nội</i> ”.	
4	Khoảng cách giới trong kỷ nguyên số: Thực trạng tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập của sinh viên (nghiên cứu trường hợp một số trường đại học học viện tại Hà Nội)	Nguyễn Đức Hạnh Vũ Ngọc Tuệ Minh	K12 Giới A K13 Giới B	- Chỉnh sửa tên đề tài theo hướng “ <i>Thực trạng tiếp cận và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo giới trong học tập của sinh viên tại... </i> ”, ghi rõ địa bàn nghiên cứu trong tên đề tài. Nên giới hạn khảo sát sinh viên ở hai trường để bảo đảm tính khả thi. Sau khi thống nhất tên đề tài, cần chỉnh sửa các phần trong đề xuất cho nhất quán.	
5	Khoảng cách thu nhập theo giới và các yếu tố ảnh hưởng (Nghiên cứu trường hợp tại phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên)	Dương Đỗ Hà Vy	K12 Giới A	- Có thể cân nhắc đảo lại trật tự các ý trong tên đề tài để diễn đạt rõ hơn. Mục 4: “Các nội dung và kết quả chính của đề tài” cần được đọc lại và chỉnh sửa vì còn những nội dung chưa thống nhất. Đề xuất chưa làm rõ tính mới của nghiên cứu; đồng thời, cần bổ sung thông tin về cỡ mẫu và số lượng cuộc phỏng vấn sâu dự kiến.	

4. VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (05)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	Đề nghị chỉnh sửa	Ghi chú
1	Xây dựng hệ thống tự động hóa quy trình quản lý mượn, trả thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập ứng dụng IoT tại Học viện Phụ nữ Việt Nam.	Vi Ngọc Bích, Nguyễn Thanh Tú Mai Thị Phương Thảo	K13CNTTB K13CNTTA K13CNTTB	Mô tả rõ hơn ý tưởng thiết kế	
2	Nghiên cứu và phát triển robot trợ lý AI tương tác bằng giọng nói hỗ trợ sinh viên tra cứu và giải đáp thủ tục hành chính tại Học viện Phụ Nữ Việt Nam	Lưu Thiên Hương Tống Đạt Thành Nguyễn Quốc Trung	K13CNTTB	Mô tả rõ hơn ý tưởng thiết kế	
3	Xây dựng hệ thống thùng rác thông minh ứng dụng AI và IoT trong nhận dạng, phân loại hộp xốp, cốc nhựa và vật thể khác tại Học viện Phụ nữ Việt Nam	Đỗ Thị Khánh Linh Đào Tuệ Anh Ngô Thị Phương Thảo	K13CNTTB K13CNTTA K13CNTTA	Sửa lại tên đề tài và làm rõ hơn sản phẩm	
4	Xây dựng tiện ích mở rộng (Browser Extension) phát hiện và cảnh báo các liên kết lừa đảo hướng đến sinh viên sử dụng thuật toán Học máy	Nguyễn Thu Phương Hoàng Quỳnh Phương Vũ Minh Nguyệt	K12CNTTA	Sửa lại tên đề tài và làm rõ hơn mục tiêu	
5	Xây dựng công cụ quét và cảnh báo cấu hình bảo mật Wi-Fi phục vụ học tập Học phần mạng không dây và di động	Đinh Quang Quốc Bảo Phạm Thị Quỳnh Mai Trần Thị Huyền	K12CNTTA K12CNTTA K12CNTTB	Sửa lại tên đề tài và mục tiêu cho rõ	

5. KHOA TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN (05)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	Đề nghị chỉnh sửa	Ghi chú
1	Ảnh hưởng của hành vi phát ngôn thiếu trách nhiệm trên mạng xã hội đến giới trẻ	Nguyễn Thị Mỹ Duyên Nguyễn Hà Diệp Chi	K13 TTĐPT B	Đề nghị chỉnh sửa tên đề tài: Ảnh hưởng của phát ngôn thiếu trách nhiệm trên mạng xã hội đến giới trẻ	
2	Vai trò của yếu tố xung đột trong việc thu hút sự chú ý và tương tác của khán giả đối với chương trình truyền hình thực tế “Badly in Love”	Phạm Bảo Linh	K13 TTĐPT B	Đề nghị chỉnh sửa tên đề tài: Tác động của yếu tố xung đột trong chương trình truyền hình thực tế Badly in Love đến sự chú ý và tương tác của khán giả.	
3	Ảnh hưởng của phương thức truyền thông hiện đại đến lòng yêu nước của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp “Tổ quốc trong tim 2026”	Đỗ Vân Anh	K12 TTĐPT A	Đề nghị chỉnh sửa tên đề tài: Ảnh hưởng của phương thức truyền thông hiện đại đến lòng yêu nước của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam qua chương trình "Tổ quốc trong tim 2026"	
4	Thực trạng lạm dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác truyền thông, quảng bá và những tác động đối với hiệu quả truyền thông	Đỗ Trọng Khôi Trần Thùy Linh	K14 TTĐPT A; K14 TTXH	Đề nghị chỉnh sửa lại tên đề tài: Thực trạng lạm dụng trí tuệ nhân tạo trong sáng tạo sản phẩm truyền thông hiện nay (trên/ở/tại... để thu hẹp phạm vi)	
5	Nhạy cảm giới trong phản ánh về sự thành công, thất bại của nam giới và nữ giới thuộc lĩnh vực bóng đá trên báo điện tử	Lê Anh Đức Ngô Ngọc Anh Vũ Ánh Ngọc	K11 TTĐPT A	Đề nghị chỉnh sửa lại tên đề tài: Nhạy cảm giới trong phản ánh sự thành công, thất bại của nam giới và nữ giới ở lĩnh vực bóng đá trên báo điện tử	

6. KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH (05 QTDL; 04 QTKD; 05 MKT)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	Đề nghị chỉnh sửa	Ghi chú
1	Tác động của ô nhiễm môi trường điểm đến sinh kế của nữ lao động phi chính thức tại khu di sản Phố cổ Hà Nội	Nguyễn Phương Linh Luu Thủy Tiên Nguyễn Thị Thùy Trang	K14QTDL	Làm rõ/chứng minh sự ô nhiễm môi trường tại khu vực di sản phố cổ Hà Nội. Lưu ý đối tượng khảo sát cần phù hợp, tránh các trường hợp vi phạm các hành vi bán hàng rong và lấn chiếm vỉa hè, lòng đường theo Nghị quyết 56/2026/NQ-HĐND	
2	Trải nghiệm của thế hệ Z (Gen Z) về du lịch bền vững tại Thành phố Hà Nội	Phạm Cẩm Tú Nguyễn Thị Yến Nguyễn Mỹ Mỹ	K12QTDLB	Chỉnh sửa lại tên đề tài vì du lịch bền vững không phải 1 sản phẩm/loại hình du lịch để trải nghiệm. Làm rõ thêm về phương pháp chọn mẫu	
3	Thực trạng và giải pháp phát huy giá trị Thiền phái Trúc Lâm trong phát triển du lịch tâm linh tại Khu di tích và danh thắng Yên Tử, thành phố Quảng Ninh.	Đinh Thị Mai Nguyễn Ngọc Hân Bùi Thanh Thu	K12QTDLA	Chỉnh sửa tên đề tài, cân nhắc bỏ “Phát triển”; “Thực trạng và giải pháp”. Làm rõ đối tượng khảo sát, phương pháp chọn mẫu khảo sát	
4	Tác động của du lịch sáng tạo đến sức sống của nghề làm tranh Đông Hồ, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.	Trần Thị Tuyết Mai Nguyễn Thị Lan Hương Nguyễn Ngọc Ánh	K13QTDL	Thông qua	
5	Dịch vụ du lịch “không chạm” và trải nghiệm của khách tham quan là sinh viên tại các điểm di sản ở Hà Nội.	Nguyễn Thị Khánh Chi Trần Thị Thu Linh Trần Thị Thanh Xuân	K13QTDLA K13QTDL K13QTDL	Chỉnh sửa tên đề tài rõ ràng hơn. Làm rõ khung lý thuyết.	

6	Ảnh hưởng của nhận thức về quảng cáo ứng dụng AI trên Tiktok đến ý định mua hàng của GenZ: Vai trò trung gian của niềm tin	Trần Thị Huế Nguyễn Diệu Thuý Trang	K13MKTB	- Gộp các mục tiêu cụ thể về vai trò trung gian và các yếu tố tác động đến niềm tin là một. - Phạm vi nghiên cứu cần bổ sung phạm vi không gian, thời gian. - Bổ sung chỉnh sửa đầy đủ các đối tượng nghiên cứu theo chủ đề.	
7	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của Gen Z đối với sản phẩm mỹ phẩm thuần chay Cocoon tại Việt Nam	Nguyễn Minh Phương	K13MKTB	- Bổ sung phần đánh giá các nghiên cứu tiêu biểu liên quan đến đề tài. - Chỉ rõ tính mới về mặt lý thuyết của đề tài thông qua các thông tin, tổng quan các nghiên cứu.đã có - Mô tả cụ thể đối tượng GenZ là thế nào: năm sinh, đặc điểm.	
8	Tác động của nội dung Anti-haul và De-influencing trên TikTok tới ý định mua sắm tối giản của nữ lao động Gen Z tại Hà Nội	Vũ Nguyệt Hà Anh Đặng Thu Huyền Nịnh Thị Minh	K13MKTB K13MKTB K13MKTA	Có thể cân nhắc tên đề tài sau: Mối liên hệ giữa việc tiếp xúc với nội dung Anti-haul và De-influencing trên TikTok và ý định mua sắm không cần thiết của nữ Gen Z đã đi làm tại Hà Nội	
9	Tác động của hình thức thanh toán “Mua trước trả sau” đến hành vi chi tiêu vượt mức của sinh viên đại học ở Hà Nội trên các sàn thương mại điện tử	Đoàn Thị Luyến Hà Thị Thu Trang Vi Thị Mỹ Lệ	K11QTKD B	- Cần tóm gọn nội dung chính và làm rõ các kết quả dự kiến của đề tài (ko đưa theo các chương) - Bổ sung, làm rõ tính cấp thiết của đề tài bằng các thông tin và nguồn cụ thể	

				- Chỉ rõ tính mới về mặt lý thuyết của đề tài thông qua các thông tin, tổng quan các nghiên cứu đã có	
10	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua hàng trực tuyến vào ban đêm của sinh viên tại Hà Nội	Đặng Hoàng Anh Vũ Đồng Việt Anh Đỗ Huy Hào	K13QTKDA	- Đề tài cần xác định rõ khái niệm “vào ban đêm” là khoảng thời gian cụ thể nào - “Hành vi mua hàng trực tuyến” cũng là khái niệm khá rộng, cần làm rõ biến phụ thuộc chính của nghiên cứu là gì. - Làm rõ phạm vi nền tảng mua hàng trực tuyến.	
11	Mối quan hệ giữa năng lực 4C và năng lực sử dụng AI tạo sinh có trách nhiệm của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Nguyễn Khánh Linh Dương Thị Quỳnh Như	K13QTKDC K13QTKDA	- Xây dựng mô hình nghiên cứu và các giả thuyết rõ ràng; xác định mối quan hệ giữa 4 thành tố 4C với năng lực sử dụng AI tạo sinh có trách nhiệm. - Làm rõ khái niệm “năng lực sử dụng AI tạo sinh có trách nhiệm”, các thành phần và cách đo lường. - Bổ sung bảng thang đo, nguồn thang đo, số biến quan sát và phương pháp kiểm định mô hình. - Rà soát, thống nhất mục tiêu, câu hỏi, phương pháp và kết quả dự kiến	
12	Ảnh hưởng của nhận thức tẩy xanh đến phản ứng tẩy chay tiêu dùng của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Chu Ngọc Ánh Lê Thị Thanh Nga Nguyễn Anh Kiệt	K13QTKDA	- Thống nhất tên đề tài với mô hình nghiên cứu; làm rõ vai trò của hai biến trung gian là hoài nghi và phản nộ đạo đức.	

				- Bổ sung giả thuyết về tác động trực tiếp của nhận thức tẩy xanh đến tẩy chay; đồng thời làm rõ các giả thuyết về tác động trung gian. - Chuẩn hóa khái niệm “phản ứng tẩy chay tiêu dùng”, phân biệt rõ ý định tẩy chay và hành vi tẩy chay thực tế. Cân nhắc sửa tên đề tài theo hướng “... đến ý định tẩy chay” hoặc “... đến hành vi tẩy chay”.	
13	Tác động của truyền thông di sản đến quyết định mua áo dài cách tân của GenZ, nghiên cứu trường hợp sinh viên nữ tại Học viện Phụ nữ Việt Nam	Nguyễn Bảo Thu An Lê Phương Anh Mai Thị Huyền Trang	K13QTKDB K13 QTKDA	- Làm rõ khái niệm “cảm xúc và nhận thức thương hiệu”; cân nhắc tách thành các biến riêng nếu có nội hàm và thang đo khác nhau. - Bổ sung thang đo và nguồn thang đo cho toàn bộ các biến trong mô hình. - Thu hẹp phạm vi “truyền thông di sản”, lựa chọn một nội dung trọng tâm để tránh dàn trải và thuận lợi cho việc xây dựng thang đo.	
14	Ảnh hưởng của chuẩn mực học thuật đến hành vi công khai việc sử dụng AI tạo sinh của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Nguyễn Hải Anh Bùi Khánh Linh Vàng Đức Trung	K13QTKDA K12KTSB K13QTKDA	- Làm rõ khái niệm “hành vi công khai việc sử dụng AI”, xác định cụ thể nội dung và mức độ khai báo. - Bổ sung thang đo, nguồn thang đo và quy trình xây dựng, kiểm định thang đo, đặc biệt đối với biến “mức độ công khai AI”.	

				- Rà soát việc sử dụng TAM và TPB, bảo đảm cơ sở lý thuyết thống nhất với mô hình nghiên cứu. - Xem xét đơn giản hóa tên đề tài và các khái niệm nghiên cứu, lựa chọn vấn đề phù hợp với khả năng triển khai của sinh viên.	
--	--	--	--	--	--

7. KHOA KINH TẾ & TÀI CHÍNH (05 Kinh tế, 03 Kinh tế số)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	Đề nghị chỉnh sửa	Ghi chú
1	Tỷ giá USD/VND và thị trường tiền mã hóa ở Việt Nam: Mối quan hệ, tác động lan truyền và vai trò phòng ngừa rủi ro	Quách Thu Trang Đinh Thị Thu Huyền Nguyễn Thị Hải Anh	K12KTC	Chỉnh sửa tên đề tài: quá rộng về phạm vi; đề tài cần rõ đối tượng nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu	
2	Ảnh hưởng của giới tính trong hành vi đầu tư tài chính của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Vũ Gia Hân Vũ Thu Giang Hoàng Thị Phương Linh	K12KTEB K12KTEB K12KTEB	Chỉnh sửa lại tên đề tài theo hướng dưới tác động của giới thay vì giới tính. Tên đề tài cần chỉnh sửa theo hướng phù hợp hơn do tính đặc thù hiện tại của Học viện Phụ nữ Việt Nam khi đối tượng khảo sát có thể đa phần là nữ.	
3	Cơ chế cải thiện mức sống của người lao động Việt Nam: Phân tích từ thu nhập và các điều kiện kinh tế - xã hội giai đoạn 2014 – 2024.	Ngô Thị Minh Ánh	K12KTEB	Chỉnh sửa tên đề tài: tên đề tài chưa rõ, xác định rõ mục tiêu nghiên cứu	

4	Khoảng cách giới trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ tài chính tại Việt Nam: bằng chứng từ Global Findex 2025	Đỗ Thủy Liên Nguyễn Thục Quyên Vũ Thị Vân	K13KTEB K13KTEB K13KTEA	Chỉnh sửa tên đề tài: Lựa chọn lại phạm vi do phạm vi hiện tại quá rộng	
5	Hành vi quản lý tài chính cá nhân trong thời kỳ chuyển đổi số của Gen Z trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Hoàng Thị Hoài Thu	K12KTC	Chỉnh sửa tên đề tài rõ ràng hơn.Có thể giới hạn phạm vi theo hướng nghiên cứu nào đó	
6	Tái định hình Marketing trong kỷ nguyên AI: Từ công cụ hỗ trợ đa nhiệm đến năng lực tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ.	Nguyễn Việt Hằng Tạ Việt Thành Phùng Minh Hằng	K13KTSB K13KTSA K13KTSB	Chỉnh sửa tên đề tài cần rõ hơn, phạm vi rõ hơn, mục tiêu nghiên cứu cần xác định phù hợp với đề tài nghiên cứu	
7	Ảnh hưởng của hiểu biết tài chính số đến khả năng nhận diện rủi ro khi sử dụng dịch vụ Buy Now, Pay Later (BNPL) của sinh viên trên địa bàn Hà Nội	Trần Đình Hải Minh	K12KTSA	Thông qua	
8	Ứng dụng Thương mại Điện tử thông qua mô hình Tiktok Shop trong việc phát triển thương hiệu bánh cáy Làng Nguyễn.	Vương Trí Thị Linh Hà Thị Hoài Thu Nguyễn Thị Lợi	K12KTSA K12KTSA K12KTSB	Chỉnh sửa tên đề tài. Do hiện tại mới thiên về phát triển thương hiệu trong khi tiktok shop có thể đang thiên về bán hàng.	

8. KHOA LUẬT (05 Luật; 05 LKT)

TT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện đề tài	Lớp	Đề nghị chỉnh sửa	Ghi chú
1	Xác định bản chất pháp lý và cơ chế phân chia tài sản số, tài khoản thương mại số của vợ chồng khi ly hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	Nguyễn Trung Anh Nguyễn Thu An Trương Thảo Anh	K11 LUATA	Chỉnh sửa tên đề tài: Phân chia tài sản số của vợ chồng khi ly hôn theo pháp luật Việt Nam	
2	Bảo đảm quyền sống trong môi trường an toàn của cộng đồng dân cư ven sông Hồng trước tác động của biến đổi khí hậu: Từ chuẩn mực nhân quyền quốc tế đến thực tiễn pháp luật Việt Nam	Nguyễn Trần Mỹ Linh Dương Ngọc Linh	K12 LUATA K12 GIỚI A	Chỉnh sửa tên đề tài: Bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành của cộng đồng dân cư tại một số khu vực bãi sông Hồng ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Pháp luật và thực tiễn thực hiện.	
3	Phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng tại Việt Nam: Nghiên cứu so sánh từ Vương Quốc Anh, Singapore, Philippines và gợi mở hướng đi, chính sách phù hợp cho Việt Nam	Nguyễn Yến Ly Nghiêm Lê Minh Châu Lê Tường Vy	K12 LUATC	Chỉnh sửa tên đề tài: Pháp luật về phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng ở Vương quốc Anh, Singapore và Philippines – Kinh nghiệm cho Việt Nam	
4	Pháp luật về quyền tác giả tác phẩm hội họa trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện	Lê Thu Quỳnh Nguyễn Thị Hồng Anh Đỗ Hoàng Hải Linh	K13 LUATC	Chỉnh sửa tên đề tài: Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật trong bối cảnh phát triển trí tuệ nhân tạo tạo sinh: Thực trạng pháp luật Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện	
5	Pháp luật về quản lý lao động phi chính thức bằng thuật toán trên nền tảng số ở Việt Nam-Nghiên cứu	Đặng Thị Hoài Thu Cao Thuỳ Trang	K11 LUATA	Chỉnh sửa tên đề tài: Pháp luật về bảo vệ quyền của người làm việc qua nền tảng số trước hoạt động quản lý bằng thuật toán:	

	trong trường hợp tài xế công nghệ Grab			Nghiên cứu trường hợp tài xế Grab tại Việt Nam	
6	Xây dựng và bảo vệ thương hiệu cá nhân trên không gian mạng theo pháp luật sở hữu trí tuệ: Thực trạng, thực tiễn và giải pháp hoàn thiện.	Nguyễn Mai Thảo Anh Bùi Thị Trang	K13LKTA	Chỉnh sửa tên đề tài: Bảo vệ thương hiệu cá nhân của người có ảnh hưởng trên không gian mạng: Tiếp cận từ pháp luật dân sự Việt Nam	
7	Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và so sánh với Quy định bảo vệ dữ liệu chung (GDPR) của Liên minh Châu Âu	Nguyễn Thị Lan Chinh Nguyễn Trần Thực Anh	K12LKTB	Chỉnh sửa tên đề tài: Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Liên minh châu Âu và gợi mở cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam	
8	Pháp luật về bảo đảm an toàn trong thương mại điện tử- Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam	Phạm Duy Khánh Nguyễn Quỳnh Liên	K12LKTB	Chỉnh sửa tên đề tài: Pháp luật về trách nhiệm của nền tảng thương mại điện tử trong bảo vệ người tiêu dùng: Kinh nghiệm của Liên minh châu Âu, Trung Quốc và bài học cho Việt Nam	
9	Bảo vệ tài sản số tại các cơ sở giáo dục đại học; từ lý luận đến thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội	Phàn Thị Tĩnh Hà Vi Thu Ngân Bùi Thị Quỳnh Nga	K12LKTA K13LKTA K13LKTB	Chỉnh sửa tên đề tài: Pháp luật về bảo vệ tài sản số của cơ sở giáo dục đại học: Thực tiễn tại một số trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội	
10	Thực trạng và rủi ro trong việc sử dụng dịch vụ “Mua trước, trả sau” (BNPL) trên các nền tảng số của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam hiện nay	Phan Thị Thảo Vy	K13 LKTB	Chỉnh sửa tên đề tài: Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi sử dụng dịch vụ "Mua trước, trả sau" (BNPL) trên nền tảng số theo pháp luật Việt Nam	